

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mai và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2023/HSST-QĐ ngày 23/02/2023, đối với bị cáo:

- **Phạm Văn T** - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn 1, xã GT, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1948 (đã chết);

- **Người đại diện theo pháp luật:** ông Trương Văn T - sinh năm 1948 (là chồng của bị hại); anh Trương Văn T1 - sinh năm 1979; anh Trương Văn T - sinh năm 1981; anh Trương Quyết T - sinh năm 1983 (đều là các con của bị hại); cùng nơi cư trú: thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- **Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại:** anh Trương Văn T1 - sinh năm 1979 (là con của bị hại), nơi cư trú: thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- **Người làm chứng:** chị Nhữ Thị L - sinh năm 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h ngày 25/10/2022, Phạm Văn T có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 18/10/2016, có giá trị không thời hạn, điều khiển xe mô tô BKS: 35B2-178.24 đi trên Quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Phủ Lý để đến Công ty cổ phần Vissai Hà Nam làm việc. Đến khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến Km 247 + 500 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam (khu vực có biển cảnh báo W.207a - báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên hai bên), T phát hiện thấy phía trước là bà Nguyễn Thị L đang dắt xe đạp thô sơ từ khoảng trống dải phân cách cứng đi từ chiều đường Phủ Lý - Ninh Bình sang chiều đường Ninh Bình - Phủ Lý, cách đầu xe mô tô do T điều khiển khoảng 20 đến 25m. Lúc này T đang điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 50km/h, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến bánh lốp phía trước và mặt trước ốp nhựa đèn pha bên trái xe mô tô do T điều khiển đâm vào khung xe kim loại phía trên và hộp xích xe đạp thô sơ do bà L điều khiển làm bà L ngã ra đường, xe đạp bị đổ, xe mô tô do T điều khiển di chuyển thêm 3,7 m thì dừng lại. Hậu quả: bà Nguyễn Thị L tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô và xe đạp hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

* Kết quả thổi nồng độ cồn đối với Phạm Văn T ngày 25/10/2022 là 0.000mg/L.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô BKS: 35B2 - 178.24 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 (đều mang tên Phạm Văn T), 01 xe đạp của bà Nguyễn Thị L, 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan trong vụ án được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; mẫu nước tiểu Phạm Văn T niêm phong ký hiệu T1.

Tại bản Kết luận giám định số 607/KL - KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Không tìm thấy các chất ma T1y và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1 gửi giám định. Kèm theo kết luận giám định: Không. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu đã sử dụng hết để giám định”*.

Tại bản Kết luận giám định số 608/KL - KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Các vết rách, lóc, sây sát da, tụ máu vùng đầu, mặt, lưng, hai tay, hai chân.
- Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân hai bên.
- Cột sống cổ mất vững. Trật khớp đốt sống làm tủy sống đoạn C2 - C3 bị

dập nát, đứt một phần; cơ và tổ chức xung quanh tụ máu.

2. Kết luận:

2.1. Đặc điểm chiều hướng dấu vết, tổn thương trên tử thi bà Nguyễn Thị L: Các dấu vết, tổn thương tập trung ở mặt sau thi thể, hướng chủ yếu từ dưới lên trên.

2.2. Nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Nguyễn Thị L : Chấn thương cột sống - tủy sống cổ (trật khớp - dập nát, đứt tủy đoạn C2-C3). ”

* Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Phạm Văn T 01 xe mô tô BKS: 35B2 - 178.24 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T; trả lại 01 xe đạp cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTL ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Phạm Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn T, lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ hình ảnh vụ án trong phong bì bì ký hiệu M1.

- Bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám phương tiện liên quan, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 25/10/2022, Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 35B2 - 178.24 đi trên Quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Phủ Lý, khi đi đến Km 247 +500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam (khu vực có biển cảnh báo W.207a – báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên hai bên), do điều khiển xe không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến bánh lốp phía trước và mặt trước ốp nhựa đèn pha bên trái xe mô tô do T điều khiển đâm vào khung xe kim loại phía trên và hộp xích xe đạp thô sơ do bà Nguyễn Thị L đang dắt từ khoảng trống dải phân cách cứng từ chiều đường Phủ Lý - Ninh Bình qua chiều đường Ninh Bình - Phủ Lý. Hậu quả bà Nguyễn Thị L bị ngã ra đường tử vong, xe đạp, xe máy bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị L tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Phạm Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Sau khi gây tai nạn, bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022, hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 35B2 - 178.24 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân (đều mang tên Phạm Văn T), 01 xe đạp của bà Nguyễn Thị L: Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã trả lại xe mô tô cùng giấy tờ có liên quan cho Phạm Văn T, trả lại xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn T: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan trong vụ án được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 là tài liệu của vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã GT, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn T.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho Phạm Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 370123002152 mang tên Phạm Văn T.

3. Án phí: bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quang Ái